

STT	Lĩnh vực/ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Tỉ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm
1	Nghệ thuật		20	43	1	0
1.1	Thanh nhạc	Đại học	10	24	0	0
1.2	Piano	Đại học	10	19	1	100
2	Kinh doanh và quản lý		63	407	151	0
2.1	Quản trị kinh doanh	Đại học	23	182	151	93.8
2.2	Thương mại điện tử	Đại học	0	50	0	0
2.3	Tài chính - Ngân hàng	Đại học	20	55	0	0
2.4	Kế toán	Đại học	20	120	0	0
3	Pháp luật		0	50	0	0
3.1	Luật	Đại học	0	50	0	0
4	Khoa học sự sống		119	11	0	0
4.1	Công nghệ sinh học	Đại học	119	11	0	0
5	Máy tính và công nghệ thông tin		120	186	33	0
5.1	Khoa học máy tính	Đại học	50	50	0	0
5.2	Công nghệ thông tin	Đại học	70	136	33	93.5
6	Công nghệ kỹ thuật		50	120	0	0
6.1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Đại học	50	120	0	0
7	Kỹ thuật		50	20	13	0
7.1	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Đại học	50	20	13	100
8	Sản xuất và chế biến		50	53	0	0
8.1	Công nghệ thực phẩm	Đại học	50	53	0	0
9	Nhân văn		760	525	96	0
9.1	Ngôn ngữ Anh	Đại học	200	195	67	92.4
9.2	Ngôn ngữ Pháp	Đại học	30	0	0	0
9.3	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại học	200	150	9	88.9
9.4	Ngôn ngữ Nhật	Đại học	200	120	9	88.9
9.5	Văn học	Đại học	100	60	11	100
9.6	Văn hoá học	Đại học	30	0	0	0
10	Khoa học xã hội và hành vi		430	297	43	0
10.1	Kinh tế	Đại học	0	50	0	0
10.2	Xã hội học	Đại học	100	27	7	100
10.3	Tâm lý học	Đại học	100	100	12	91.7
10.4	Đông phương học	Đại học	200	120	24	95.8
10.5	Việt Nam học	Đại học	30	0	0	0
11	Báo chí và thông tin		179	190	0	0
11.1	Truyền thông đa phương tiện	Đại học	0	50	0	0
11.2	Quan hệ công chúng	Đại học	179	140	0	0
12	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân		470	359	84	0

12.1	Du lịch	Đại học	50	74	0	0
12.2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Đại học	220	145	24	87
12.3	Quản trị khách sạn	Đại học	200	140	60	91.4